

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HSST

Ngày: 26-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN VĨNH T**, sinh năm 1972 tại xã T, huyện Đ; nơi cư trú: Cụm 4, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Trọng C và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Không; Danh chỉ bản số 155 lập ngày 22/6/2017 của công an huyện Đan Phượng; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/5/2017 bị TAND Thành phố Hà Nội tuyên miễn trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Tạm giữ, tạm giam: 21/6/2017; có mặt.

2. **VŨ THỊ H**, sinh năm 1990 tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; ĐKNKTT: Khu 7, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Cụm 2, xã S, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Vũ Hữu Q và bà Nguyễn Thị H; Chồng, con: Không; Danh chỉ bản số 154 lập ngày 21/6/2017 của công an huyện Đan Phượng; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 20/6/2017; có mặt.

3. **ĐẶNG VIỆT T**, sinh năm 1991 tại xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; con ông Đặng Việt T và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Danh chỉ bản số 153 lập ngày 21/6/2017 của công an huyện Đan Phượng; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 20/6/2017; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Cụm 9, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Vĩnh T, Vũ Thị H và Đặng Viết T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ, ngày 19/6/2017 Vũ Thị H điện thoại cho Nguyễn Vĩnh T hỏi mua ma túy đá, T đồng ý nên H đi Taxi từ phòng trọ ở xã S, huyện đến nhà T ở Cụm 4, xã T, huyện Đ. Tại đây, H đưa cho T 500.000 đồng mua 02 gói nilon màu trắng bên trong đựng ma túy. Sau khi mua được ma túy H mang về phòng 501 nhà nghỉ A ở xã Đ, huyện Đ và cùng Đặng Viết T sử dụng 01 gói ma túy, gói còn lại chưa sử dụng H cất trong ngăn kéo bàn tại phòng.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Viết T ở cụm 9, xã T, huyện Đ gọi vào số thuê bao di động 0979655065 của Vũ Thị H hỏi mua nửa gam ma túy đá để sử dụng. H đồng ý và hẹn T đến trước cửa nhà nghỉ A để giao dịch. Đến 23 giờ 30 phút Nguyễn Viết T đi taxi đến trước cửa nhà nghỉ A gọi điện cho H, H lấy gói ma túy trong ngăn kéo bàn cho vào trong vỏ bao thuốc lá MARLBORÉ bảo Đặng Viết T mang xuống bán cho Nguyễn Viết T với giá 500.000 đồng. Đặng Viết T cầm vỏ bao thuốc lá bên trong có ma túy mang xuống trước cửa nhà nghỉ vào xe taxi đưa cho Nguyễn Viết T và nhận 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Viết T đi đến công khu công nghiệp thị trấn Phùng để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Đan Phượng kiểm tra hành chính, T đã giao nộp gói ma túy vừa mua, Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong (mẫu số 01). Theo lời khai của Nguyễn Viết T, khoảng 00 giờ 20 phút ngày 20/6/2017 Công an huyện Đan Phượng kiểm tra phòng nghỉ 501 nhà nghỉ A, phát hiện Vũ Thị H, Đặng Viết T và Bùi Thị L (sinh năm 1992, ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ) đang ở trong phòng, thu giữ 01 lọ nhựa hình trụ được gắn ống hút bằng nhựa; 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Samsung có số thuê bao 0979655065 trong túi xách của H và 500.000 đồng trong ví của Đặng Viết T. T và H trình bày đây là dụng cụ H và T vừa dùng để sử dụng ma túy, còn tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy đá H và T vừa sử dụng nhưng vẫn còn dính một ít (mẫu số 02), số tiền 500.000 đồng là tiền bán ma túy cho Nguyễn Viết T.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Vĩnh T cơ quan Công an thu giữ dưới chân giường ngủ 02 gói nilon tinh thể màu trắng trọng lượng 1,183 gam; 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng tại góc cửa ra vào buồng ngủ trọng lượng 22,987 gam; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng tại ngăn kéo bàn trọng lượng 395,01 gam; 01 ví màu đen bên trong có 8.300.000 đồng; 01 điện thoại Iphone có số sim 01262265704; 01 điện thoại Nokia có số sim 0969855312; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus không gắn thẻ sim; 14 túi nilon nhỏ và 01 cân điện tử.

Tại kết luận giám định số 4305/KLGD – PC 54 ngày 14/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Viết T (mẫu số 01) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,301 gam.

Tại kết luận giám định số 4300/KLGD – PC 54 ngày 14/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ trong phòng 501 nhà nghỉ A (mẫu số 02) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,017 gam.

Tại kết luận giám định số 5153/KLGD – PC 54 ngày 05/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Toàn bộ số tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Vĩnh T không chứa thành phần ma túy.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 29/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố Nguyễn Vĩnh T, Vũ Thị H và Đặng Viết T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Nguyễn Vĩnh T, Vũ Thị H và Đặng Viết T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt T từ 33 tháng đến 36 tháng tù; Xử phạt H từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Xử phạt T từ 24 tháng đến 30 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Vĩnh T, Vũ Thị H và Đặng Viết T khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2017, Nguyễn Vĩnh T đã bán cho Vũ Thị H 02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng, sau đó H mang về phòng 501 nhà nghỉ A ở xã Đ, huyện Đan Phượng cùng với Đặng Viết T sử dụng 01 gói. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày H đưa cho Đặng Viết T 01 gói Methamphetamine còn lại có trọng lượng 0,301 gam mang xuống trước cửa nhà nghỉ A bán cho Nguyễn Viết T với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Viết T đang tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt giữ. Hành vi của Nguyễn Vĩnh T, Vũ Thị H và Đặng Viết T nêu trên đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với cộng đồng xã hội song do mục đích thu lợi bất chính nên đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo làm gia tăng người nghiện ma túy, làm phát sinh nhiều tội phạm khác, gây ra các tệ nạn xã hội và mất trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Phân tích hành vi, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh T được xác định giữ vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo bán 02 gói ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Thị H lấy 500.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/5/2017 bị TAND thành phố Hà Nội tuyên miễn trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (do được tuyên miễn trách nhiệm hình sự nên xác

định bị cáo không có tiền án). Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo và dẫn dắt người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 48 của Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

Đối với bị cáo Vũ Thị H và Đặng Viết T mua 02 gói ma túy, về sử dụng 01 gói, 01 gói còn lại H bảo Đặng Viết T mang xuống cửa nhà nghỉ A bán lại cho Nguyễn Viết T được 500.000 đồng. Bản thân hai bị cáo là người đã sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy, song vì thu lợi bất chính nên đã bán lại cho người nghiện khác. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 48 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T có tài sản và có mục đích thu lời nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H và T là lao động tự do, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Vĩnh T trình bày mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Hà Đông, Hà Nội, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Viết T có hành vi tàng trữ trái phép 0,301 gam Methamphetamine để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý về hình sự nên Cơ quan điều tra xử phạt hình chính đối với Tuấn là có căn cứ.

Đối với Bùi Thị L không biết việc H và T mua bán, sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

* Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017) gồm:

+ 01 bao gói sau giám định được niêm phong có chữ ký của Vũ Thị H và giám định viên; 01 bao gói sau giám định được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Viết T và giám định viên; 01 bao gói sau giám định được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Vĩnh T và giám định viên; 09 túi nilon có diện tích 1,5 cm x 1,5 cm; 05 túi nilon có diện tích 2 cm x 3 cm; 01 lọ nhựa hình trụ được gắn với một ống hút; 02 chiếc ví da màu đen, xét đây là những vật chứng liên quan trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Nokia màu đen gắn thẻ sim 0969855312 và 01 cân điện tử thu của Nguyễn Vĩnh T; 01 điện thoại di động SamSung DUOS màu vàng gắn hai sim số 0979655065 và 0962676864 thu của Vũ Thị H, xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng, liên lạc khi mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng có số sim 01262265704; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus không gắn thẻ sim thu của Nguyễn Vĩnh T, xét thấy không liên quan trong vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

- Số tiền 8.800.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/10/2017 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng). Trong đó thu giữ của Đặng Viết T 500.000 đồng là tiền thu lợi từ việc bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Thu giữ của Nguyễn Vĩnh T 8.300.000 đồng, trong đó xác định 500.000 đồng là tiền có được do T bán ma túy cho H nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 7.800.000 đồng còn lại không liên quan trong vụ án nên trả lại bị cáo T (cần lưu giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành bản án của bị cáo T).

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh T, Vũ Thị H và Đặng Viết T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21/6/2017.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng sung quỹ Nhà nước)

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị H **26 (hai sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 20/6/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Viết T **26 (hai sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 20/6/2017.

4. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói sau giám định được niêm phong có chữ ký của Vũ Thị H và giám định viên; 01 bao gói sau giám định được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Viết T và giám định viên; 01 bao gói sau giám định được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Vĩnh T và giám định viên; 09 túi nilon có diện tích 1,5 cm x 1,5 cm; 05 túi nilon có diện tích 2 cm x 3 cm; 01 lọ nhựa hình trụ được gắn với một ống hút; 02 chiếc ví da màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen gắn thẻ sim 0969855312 và 01 cân điện tử thu của Nguyễn Vĩnh T; 01 điện thoại di động SamSung DUOS màu vàng gắn hai sim số 0979655065 và 0962676864 thu của Vũ Thị H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vĩnh T 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng có số sim 01262265704; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus không gắn thẻ sim và số tiền 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng)

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hùng

HỘI THÂM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hưng